

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI

**BÀI: Tình hình hợp tác giao thương đối với mặt hàng giày dép của Việt Nam
với thị trường CPTPP trong tháng 11/2024**

THUỘC NHIỆM VỤ

**“Thu thập, tổng hợp, phân tích và cung cấp thông tin phục vụ triển khai
hiệp định CPTPP năm 2024”**

Hà Nội, 2024

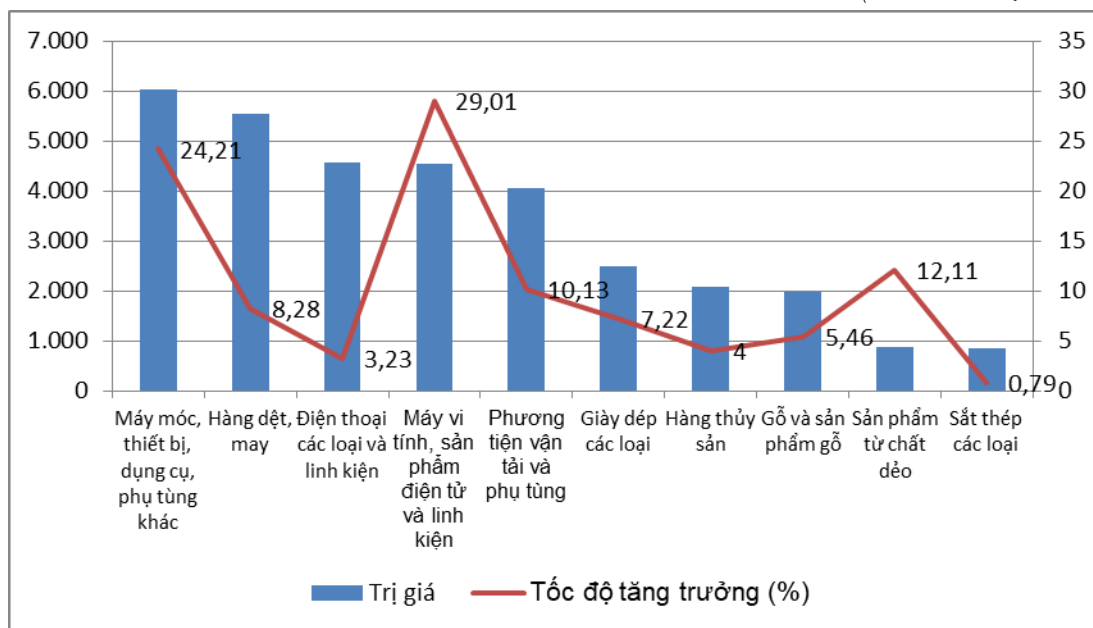
Tình hình xuất khẩu giày dép của Việt Nam sang khối thị trường CPTPP trong 10 tháng đầu năm 2024

Đánh giá tổng quan tình hình xuất khẩu giày dép sang thị trường CPTPP trong tháng 10/2024 và 10 tháng đầu năm 2024.

Trong 10 tháng đầu năm 2024, mặt hàng giày dép của Việt Nam tiếp tục duy trì là một trong 10 mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu cao nhất sang khối CPTPP, chiếm tỷ trọng 5,5% trong tổng các mặt hàng xuất khẩu; xếp sau các mặt hàng như Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác; Hàng dệt, may; Điện thoại các loại và linh kiện; Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện ...

Biểu đồ 1: Nhóm 10 mặt hàng xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam sang CPTPP trong 10 tháng năm 2024 và tốc độ tăng trưởng so với cùng kỳ 2023

(ĐVT: Triệu USD/%)



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

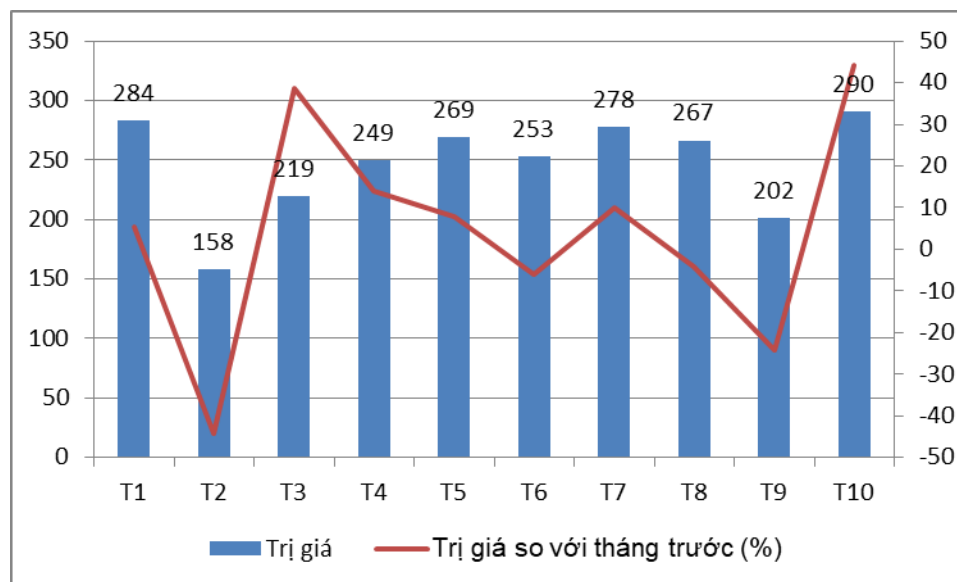
Hiện nay, Việt Nam là nước sản xuất giày dép đứng thứ 3 trên thế giới, chỉ sau Trung Quốc và Ấn Độ, và đứng thứ 2 thế giới về xuất khẩu mặt hàng này. Việt Nam có khoảng hơn 1.000 nhà máy sản xuất giày và tạo công ăn việc làm cho

khoảng 1,5 triệu nhân công, đóng góp khoảng 8% GDP của cả nước. Tuy nhiên, trên thực tế xuất khẩu mặt hàng này đang phải đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức lớn, đặc biệt là các tiêu chuẩn bền vững và phát triển xanh. Các thị trường trong nhóm CPTPP như Canada, Úc hay New Zealand đều là những thị trường đặt ra các yêu cầu rất cao và nghiêm ngặt về tính bền vững, người tiêu dùng tại các thị trường này cũng ưu tiên sử dụng những mặt hàng thân thiện với môi trường. Do đó, các doanh nghiệp xuất khẩu dệt may của Việt Nam đang ngày càng chú ý hơn đến các quy định về sản xuất bền vững.

Cơ hội và tiềm năng phát triển ngành giày dép của Việt Nam còn rất lớn. Tuy nhiên, xu hướng “xanh hoá” trên thế giới ngày càng đòi hỏi khắt khe đối với doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp xuất khẩu. Đối với doanh nghiệp ngành da giày, áp lực chuyển đổi xanh càng rất lớn khi dệt may và da giày được đánh giá là hai ngành ngành gây ô nhiễm môi trường lớn thứ hai trên thế giới. Chuyển đổi xanh để phát triển bền vững không chỉ là xu hướng chung mà còn là yêu cầu bắt buộc đối với cộng đồng doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp ngành da giày; đồng thời cũng là cơ hội để ngành giày dép Việt Nam nâng cao giá trị thương hiệu và cạnh tranh trên thị trường quốc tế.

Biểu đồ 2: Trị giá xuất khẩu giày dép của Việt Nam sang khối CPTPP hàng tháng năm 2024

Đơn vị tính: Triệu USD, %



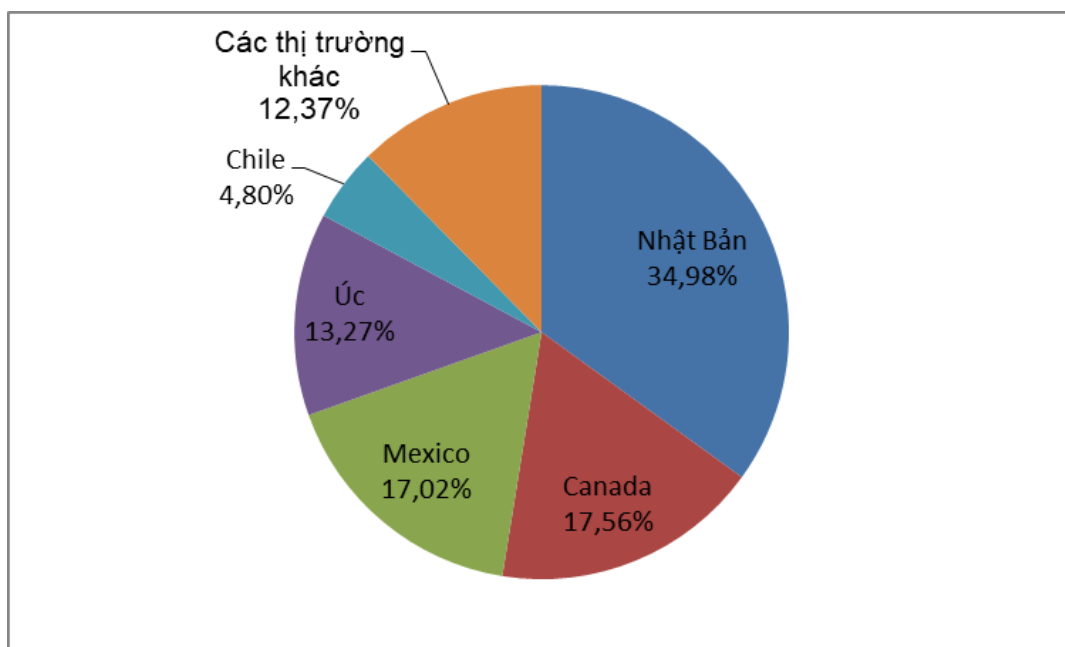
Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Cơ cấu thị trường xuất khẩu giày dép sang khối CPTPP

Kim ngạch xuất khẩu giày dép của Việt Nam sang các thị trường khối CPTPP trong 10 tháng đầu năm 2024 tăng so với cùng kỳ năm trước với tổng trị giá xuất khẩu đạt 2,48 tỷ USD, tăng 7,22% so với cùng kỳ năm 2023. Trong đó: Nhật Bản, Canada, Mexico, Úc và Chile tiếp tục duy trì là 5 thị trường xuất khẩu giày dép lớn nhất của Việt Nam trong khối, với tỷ trọng lần lượt là 34,98%; 17,56%, 17,02%; 13,27% và 4,80%.

Biểu đồ 3: Nhóm 5 thị trường xuất khẩu giày dép lớn nhất thuộc khối CPTPP của Việt Nam trong 10 tháng đầu năm 2024 (% tính theo trị giá)

Đơn vị tính: %



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan Việt Nam

Tính riêng trong tháng 10/2024, kim ngạch xuất khẩu giày dép của Việt Nam sang thị trường CPTPP đạt 290,5 triệu USD, tăng 44,1% so với tháng trước. Trong đó xuất khẩu sang thị trường Mexico ghi nhận mức tăng mạnh nhất, với 58,58%. Ngoài ra, kim ngạch xuất khẩu mặt hàng này trong tháng 10/2024 cũng chứng kiến đà tăng rất mạnh so với tháng liền trước, với 104,61%.

Bảng 2: Xuất khẩu giày dép của Việt Nam sang các thị trường thuộc khối CPTPP trong tháng 7/2024 và 7 tháng đầu năm 2024

(ĐVT: Nghìn USD, %)

| Tên thị trường | Tháng 10/2024 | | | 10 tháng đầu năm 2024 | | Tỷ trọng (%) |
|----------------|---------------------------|--------------------------------|---|----------------------------------|---|---------------|
| | Trị giá trong tháng (USD) | Trị giá so với tháng trước (%) | Trị giá so với cùng tháng năm trước (%) | Trị giá cộng dồn hết tháng (USD) | Trị giá cộng dồn so với cùng kỳ năm trước (%) | |
| Tổng | 290.491 | 44,06 | 20,59 | 2.480.812 | 7,22 | 100,00 |
| Nhật Bản | 83.140 | 26,67 | 8,1 | 867.830 | 0,48 | 34,98 |

| Tên thị trường | Tháng 10/2024 | | | 10 tháng đầu năm 2024 | | Tỷ trọng (%) |
|----------------|---------------------------|--------------------------------|---|----------------------------------|---|--------------|
| | Trị giá trong tháng (USD) | Trị giá so với tháng trước (%) | Trị giá so với cùng tháng năm trước (%) | Trị giá cộng dồn hết tháng (USD) | Trị giá cộng dồn so với cùng kỳ năm trước (%) | |
| Canada | 53.985 | 44,74 | 27,3 | 435.541 | 13,99 | 17,56 |
| Mexico | 64.160 | 104,61 | 58,58 | 422.231 | 23,01 | 17,02 |
| Úc | 39.645 | 18,12 | 13,14 | 329.233 | 4,28 | 13,27 |
| Chile | 15.416 | 67,52 | 11,72 | 119.195 | 19,1 | 4,80 |
| Singapore | 9.746 | 29,3 | -19,79 | 99.458 | -7,8 | 4,01 |
| Malaysia | 10.357 | 51,35 | 46,61 | 95.148 | 16,06 | 3,84 |
| Pê Ru | 7.656 | 31,22 | -2,58 | 65.861 | -10,66 | 2,65 |
| New Zealand | 6.386 | 46,19 | 23,05 | 46.315 | 1,91 | 1,87 |

Nguồn: Tính toán từ số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan

Thị trường Nhật Bản:

Nhật Bản duy trì vị trí là thị trường xuất khẩu giày dép lớn nhất của Việt Nam, với mức trị giá 83,14 triệu USD vào tháng 10/2024, tăng 26,67% so với tháng liền trước và tăng nhẹ 8,10% so với tháng 10/2023. Lũy kế 10 tháng đầu năm 2024, kim ngạch xuất khẩu giày dép của Việt Nam sang Nhật Bản đạt 867,83 triệu USD, tăng nhẹ 0,48% so với 10 tháng cùng kỳ năm 2023, chiếm tỷ trọng 34,98% trong tổng các thị trường xuất khẩu của Việt Nam.

Trong đó, chủng loại có mã HS 640411 (Giày thể thao, giày tennis, giày bóng rổ, giày thể dục, giày tập và những thứ tương tự, với đế ngoài bằng cao su hoặc nhựa và mũ giày bằng vật liệu dệt) là loại giày dép Việt Nam xuất khẩu sang Nhật Bản nhiều nhất, chiếm tỷ trọng 28% tổng các chủng loại giày dép xuất khẩu sang thị trường này. Ngoài ra, Việt Nam còn xuất khẩu nhiều chủng loại khác như

Giày có đế ngoài bằng cao su hoặc nhựa và mũ giày bằng vật liệu dệt (trừ giày thể thao, bao gồm giày tennis, giày bóng rổ, giày thể dục, giày tập và các loại tương tự, và giày đồ chơi); Giày có đế ngoài và đế bằng cao su hoặc nhựa (không bao gồm mắt cá chân hoặc có quai trên hoặc dây buộc được lắp vào đế bằng phích cắm, giày không thấm nước thuộc nhóm 6401, giày thể thao, giày chính hình và giày đồ chơi) sang thị trường Nhật Bản, với tỷ trọng lần lượt là 25% và 18%.

Nhật Bản nổi tiếng là thị trường có những tiêu chuẩn cao về mặt hàng giày dép liên quan đến thiết kế, kích cỡ và nhu cầu của người dân phù hợp với điều kiện khí hậu tại đất nước này. Vì vậy, việc thay đổi mẫu mã sao cho đáp ứng yêu cầu của người dùng, thậm chí nhập khuôn thiết kế từ Nhật là thách thức đặt ra cho các doanh nghiệp xuất khẩu da giày của Việt Nam. Để đẩy mạnh xuất khẩu các mặt hàng giày dép sang thị trường Nhật Bản, doanh nghiệp Việt cần nắm rõ những quy định về xuất khẩu hàng hóa, ngoài ra còn cần chú trọng đến các yếu tố về nhãn hiệu, nguồn gốc xuất xứ, nguyên liệu ... Ngoài ra, việc tìm hiểu kỹ lưỡng về khí hậu, thói quen tiêu dùng hay các yếu tố môi trường ảnh hưởng đến phong cách ăn mặc, đi lại của người dân cũng là điều cần thiết mà các doanh nghiệp cần chú ý hơn nữa.

Thị trường Canada

Xếp ở vị trí thứ hai trong nhóm CPTPP là thị trường Canada với mức trị giá xuất khẩu trong tháng 10/2024 đạt 53,99 triệu USD, tăng 44,74% so với tháng 9/2024 và tăng 27,30% so với tháng cùng kỳ năm 2023. Lũy kế 10 tháng đầu năm 2024, kim ngạch xuất khẩu giày dép của Việt Nam sang Canada đạt 435,54 triệu USD, tăng 13,99%, chiếm tỷ trọng 17,56% trong số các thị trường xuất khẩu của khối.

Trong đó, chủng loại có mã HS 640411 (Giày thể thao, giày tennis, giày bóng rổ, giày thể dục, giày tập và những thứ tương tự, với đế ngoài bằng cao su

hoặc nhựa và mũ giày bằng vật liệu dệt) là loại giày dép Việt Nam xuất khẩu sang Canada nhiều nhất, chiếm tỷ trọng 38% tổng các chủng loại giày dép xuất khẩu sang thị trường này. Ngoài ra, Việt Nam còn xuất khẩu nhiều chủng loại có mã HS 640399, 640299 và 640419 sang thị trường Canada.

Cơ cấu chủng loại mặt hàng giày dép xuất khẩu của Việt Nam sang các nước thị trường CPTPP

Mặt hàng có mã HS 640411 (Giày thể thao, giày tennis, giày bóng rổ, giày thể dục, giày tập và những thứ tương tự, với đế ngoài bằng cao su hoặc nhựa và mũ giày bằng vật liệu dệt) tiếp tục duy trì vị trí đứng đầu trong nhóm chủng loại giày dép xuất khẩu của Việt Nam sang các nước thuộc khối CPTPP trong 10 tháng đầu năm 2024; với kim ngạch trong tháng 10/2024 đạt 93,6 triệu USD. Lũy kế 10 tháng đầu năm 2024, Việt Nam đã xuất khẩu sang các nước thuộc khối CPTPP tổng 692 triệu USD mặt hàng này và chiếm tỷ trọng 27,9% trong tổng trị giá xuất khẩu giày dép của Việt Nam sang khối CPTPP.

Nhìn chung, các chủng loại hàng giày dép xuất khẩu sang thị trường CPTPP trong 10 tháng đầu năm 2024 đều tăng đáng kể so với cùng kỳ năm 2023. Nhờ có Hiệp định CPTPP, nhiều doanh nghiệp trong nước đã từng bước tiếp cận dễ dàng hơn với các thị trường có khoảng cách địa lý xa xôi và nhiều trở ngại như Mexico hay Chile. Thị trường giày dép tại các quốc gia này khá cạnh tranh tuy nhiên mỗi phân khúc đều có những nhóm khách hàng tiềm năng để doanh nghiệp trong nước chú trọng khai thác.

Bảng 4: Chủng loại giày dép xuất khẩu chủ lực của Việt Nam sang các thị trường thuộc khối CPTPP trong 10 tháng đầu năm 2024

Đơn vị tính: Nghìn USD, %

| Mã HS | Mô tả | Tháng 10/2024 | 10 tháng/2024 | Tỷ trọng (%) | |
|--------|---|---------------|---------------|---------------|---------------|
| | | | | Tháng 10/2024 | 10 tháng/2024 |
| | Tổng | 290.490.970 | 2.480.812.485 | 100,00 | 100,00 |
| 640411 | Giày thể thao, giày tennis, giày bóng rổ, giày thể dục, giày tập và những thứ tương tự, với đế ngoài bằng cao su hoặc nhựa và mũ giày bằng vật liệu dệt | 93.573.969 | 692.134.547 | 32,21 | 27,90 |
| 640399 | Giày có đế ngoài bằng cao su, nhựa hoặc da tổng hợp, có mũ bằng da (không bao gồm mắt cá chân, kết hợp với ngón chân kim loại bảo vệ, giày thể thao, giày chính hình và giày đồ chơi) | 73.510.486 | 601.860.250 | 25,31 | 24,26 |
| 640299 | Giày có đế ngoài và đế bằng cao su hoặc nhựa (không bao gồm mắt cá chân hoặc có quai trên hoặc dây buộc được lắp vào đế bằng phích cắm, giày không thấm nước thuộc | 47.729.852 | 430.842.034 | 16,43 | 17,37 |

| Mã HS | Mô tả | Tháng 10/2024 | 10 tháng/2024 | Tỷ trọng (%) | |
|--------|--|---------------|---------------|---------------|---------------|
| | | | | Tháng 10/2024 | 10 tháng/2024 |
| | nhóm 6401, giày thể thao, giày chính hình và giày đồ chơi) | | | | |
| 640419 | Giày có đế ngoài bằng cao su hoặc nhựa và mũ giày bằng vật liệu dệt (trừ giày thể thao, bao gồm giày tennis, giày bóng rổ, giày thể dục, giày tập và các loại tương tự, và giày đồ chơi) | 37.202.572 | 402.879.233 | 12,81 | 16,24 |
| 640391 | Giày có đế ngoài bằng cao su, nhựa hoặc da tổng hợp, có mũ bằng da, che mắt cá chân (không bao gồm kết hợp kim loại bảo vệ, giày thể thao, giày chính hình và giày đồ chơi) | 12.639.111 | 143.965.026 | 4,35 | 5,80 |
| 640219 | Giày thể thao có đế ngoài và mũ cao su hoặc nhựa (không bao gồm giày không thấm nước thuộc nhóm 6401, giày trượt tuyết, giày trượt tuyết xuyên | 14.149.495 | 94.110.653 | 4,87 | 3,79 |

| Mã HS | Mô tả | Tháng 10/2024 | 10 tháng/2024 | Tỷ trọng (%) | |
|--------|---|---------------|---------------|---------------|---------------|
| | | | | Tháng 10/2024 | 10 tháng/2024 |
| | quốc gia, giày trượt tuyết và giày trượt có gắn giày trượt băng hoặc giày trượt patin) | | | | |
| 640291 | Giày dép che mắt cá chân, có đế ngoài và mũ bằng cao su hoặc nhựa (không bao gồm giày không thấm nước thuộc nhóm 6401, giày thể thao, giày chính hình và giày đồ chơi) | 4.691.085 | 45.872.449 | 1,61 | 1,85 |
| 640319 | Giày thể thao, có đế ngoài bằng cao su, nhựa, da hoặc da tổng hợp và giày da (không bao gồm giày trượt tuyết, giày trượt tuyết xuyên quốc gia, giày trượt tuyết và giày trượt có gắn giày trượt băng) | 1.456.299 | 15.973.091 | 0,50 | 0,64 |
| 640340 | Giày dép, kết hợp một ngón chân kim loại bảo vệ, với đế ngoài bằng cao su, nhựa, da hoặc da tổng hợp và | 2.895.120 | 15.736.982 | 1,00 | 0,63 |

| Mã HS | Mô tả | Tháng 10/2024 | 10 tháng/2024 | Tỷ trọng (%) | |
|--------|---|---------------|---------------|---------------|---------------|
| | | | | Tháng 10/2024 | 10 tháng/2024 |
| | mũ giày bằng da (trừ giày thể thao và giày chính hình) | | | | |
| 640590 | Giày có đế ngoài bằng cao su hoặc nhựa, có mũ giày khác với cao su, nhựa, da hoặc vật liệu dệt; giày dép có đế ngoài bằng da hoặc da tổng hợp, có đế ngoài bằng da hoặc vật liệu dệt; giày dép có đế ngoài bằng gỗ, nút chai, bìa giấy, da thú, nỉ, rom, xơ mướp, v.v., với mũ giày ngoài da, da tổng hợp hoặc vật liệu dệt, n.e.s. | 482.111 | 12.280.879 | 0,17 | 0,50 |
| 640212 | Giày trượt tuyết có đế ngoài và mũ bằng cao su hoặc nhựa (không bao gồm giày chống nước thuộc nhóm 6401) | 614.391 | 7.650.624 | 0,21 | 0,31 |
| 640520 | Giày dép có mũ bằng vật liệu dệt (không bao gồm đế ngoài bằng cao su, nhựa, da | 156.245 | 2.679.643 | 0,05 | 0,11 |

| Mã HS | Mô tả | Tháng 10/2024 | 10 tháng/2024 | Tỷ trọng (%) | |
|--------|---|---------------|---------------|---------------|---------------|
| | | | | Tháng 10/2024 | 10 tháng/2024 |
| | hoặc da tổng hợp, giày chỉnh hình và giày đồ chơi) | | | | |
| 640192 | Giày không thấm nước che mắt cá chân, nhưng không phải đầu gối, có đế ngoài và đế bằng cao su hoặc nhựa, đế giày không cố định với đế cũng không được lắp ráp bằng cách khâu, tán đinh, đóng đinh, vện vít, cắm hoặc các quy trình tương tự (không bao gồm kết hợp một toecap kim loại bảo vệ, giày chỉnh hình, giày thể thao và đồ chơi) | 348.006 | 2.486.664 | 0,12 | 0,10 |
| 640359 | Giày có đế ngoài và mũ bằng da (không bao gồm mắt cá chân, kết hợp với ngón chân kim loại bảo vệ, với mũ giày bao gồm dây da qua mu bàn chân và quanh ngón chân cái, | 106.497 | 1.690.586 | 0,04 | 0,07 |

| Mã HS | Mô tả | Tháng 10/2024 | 10 tháng/2024 | Tỷ trọng (%) | |
|--------|---|---------------|---------------|---------------|---------------|
| | | | | Tháng 10/2024 | 10 tháng/2024 |
| | giày thể thao, giày chính hình và giày đồ chơi) | | | | |
| 640510 | Giày có đế bằng da hoặc da tổng hợp (không bao gồm đế ngoài bằng cao su, nhựa, da hoặc da tổng hợp và mũ giày bằng da, giày chính hình và giày đồ chơi) | 658.164 | 1.923.723 | 0,23 | 0,08 |
| 640220 | Giày có đế ngoài và đế bằng cao su hoặc nhựa, có dây đai trên hoặc dây buộc được lắp vào đế bằng phích cắm (không bao gồm giày dép đồ chơi) | 116.500 | 981.730 | 0,04 | 0,04 |
| 640110 | Giày dép có mũi gắn kim loại bảo vệ | 61.249 | 434.490 | 0,02 | 0,02 |
| 640420 | Giày, dép có đế ngoài bằng da thuộc hoặc da tổng hợp | 84.260 | 442.429 | 0,03 | 0,02 |

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan Việt Nam

Xếp ở vị trí thứ hai trong nhóm này là chủng loại có mã HS 640399 (Giày có đế ngoài bằng cao su, nhựa hoặc da tổng hợp, có mũ bằng da (không bao gồm mắt cá chân, kết hợp với ngón chân kim loại bảo vệ, giày thể thao, giày chính hình và

giày đồ chơi)) với kim ngạch đạt 73,5 triệu USD trong tháng 10/2024. Lũy kế 10 tháng đầu năm, Việt Nam xuất khẩu sang khối CPTPP tổng 601,9 triệu USD USD chủng loại 640399, chiếm tỷ trọng 24,3% trong tổng kim ngạch xuất khẩu giày dép của Việt Nam sang CPTPP trong 10 tháng đầu năm 2024, tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2023.

Giày có đế ngoài bằng cao su hoặc nhựa và mũ giày bằng vật liệu dệt (trừ giày thể thao, bao gồm giày tennis, giày bóng rổ, giày thể dục, giày tập và các loại tương tự, và giày đồ chơi) có mã HS 640419 là mặt hàng đứng ở vị trí thứ ba, với kim ngạch đạt 47,7 triệu USD; lũy kế 10 tháng đầu năm 2024, kim ngạch xuất khẩu mặt hàng đạt 430,8 triệu USD, chiếm tỷ trọng 17,4% trong tổng kim ngạch chung.